

Số: **35** /2018/QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày **08** tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan nhà nước tỉnh Hòa Bình

SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
TỈNH HOÀ BÌNH

CÔNG VĂN BẢN

Số: **332** ngày: **9** / **10** / **20** / **18**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH
Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23/11/2009;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 112/TTr-STTTT ngày 01/10/2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan nhà nước tỉnh Hòa Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 10 năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh VPUBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Trung tâm TT&CB;
- Lưu: VT, KGVX (Vu.60b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Quang

QUY CHẾ

Quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan nhà nước tỉnh Hòa Bình

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **35/2018/QĐ-UBND** ngày **08/10/2018** của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về việc quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan nhà nước tỉnh Hòa Bình (sau đây gọi tắt là Mạng truyền số liệu chuyên dùng).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, vận hành, kết nối và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Nhà nước tỉnh Hòa Bình;
2. Các đơn vị chuyên trách công nghệ thông tin thuộc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Hòa Bình; các doanh nghiệp viễn thông tham gia cung cấp hạ tầng kết nối và dịch vụ cho Mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh”.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan nhà nước tỉnh Hòa Bình là hệ thống thông tin quan trọng của tỉnh, được sử dụng riêng trong hoạt động truyền số liệu và ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước do Cục Bưu điện Trung ương là chủ mạng, quản lý, điều hành hoạt động của Mạng.

2. Đơn vị sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng là các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hòa Bình thực hiện kết nối với Mạng truyền số liệu chuyên dùng.

3. Dịch vụ truy nhập Internet quy định tại Quy chế này được hiểu là Internet chuyên dùng qua cổng kết nối Internet của Mạng truyền số liệu chuyên dùng để phục vụ các ứng dụng chỉ đạo, quản lý, điều hành của các cơ quan nhà nước.

Điều 4. Mục đích sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng

1. Mạng truyền số liệu chuyên dùng được đưa vào sử dụng với mục đích cung cấp hạ tầng mạng truyền dẫn tốc độ cao, công nghệ hiện đại để triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin nhằm gửi, nhận, xử lý, lưu chuyển thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành của hệ thống chính trị được thông suốt, liên tục và đảm bảo an toàn, bảo mật.

2. Việc tham gia vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng nhằm kết nối các hệ thống mạng nội bộ (LAN) giữa các ngành, các cấp tạo thành hệ thống mạng diện rộng (WAN) để triển khai và liên thông giữa các phần mềm ứng dụng phục vụ công tác điều hành, tác nghiệp của các tổ chức tham gia vào hệ thống; đồng thời thúc đẩy phương thức trao đổi hồ sơ, văn bản điện tử, dữ liệu, thông tin trong hoạt động của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Điều 5. Danh mục dịch vụ cung cấp trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng

1. Dịch vụ cơ bản
 - a) Dịch vụ mạng riêng ảo (điểm điểm, đa điểm);
 - b) Dịch vụ kênh thuê riêng;
 - c) Dịch vụ truy nhập Internet chuyên dùng;
 - d) Dịch vụ hội nghị truyền hình;
 - đ) Dịch vụ thoại;
 - e) Các dịch vụ cơ bản khác theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.
2. Các dịch vụ giá trị gia tăng
 - a) Dịch vụ thư thoại;
 - b) Dịch vụ thư điện tử;
 - c) Dịch vụ IPTV;
 - d) Dịch vụ thuê máy chủ ảo;
 - đ) Các dịch vụ giá trị gia tăng khác theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.
3. Dịch vụ cộng thêm
 - a) Các dịch vụ công thêm của thoại IP, gồm: dịch vụ hiển thị số chủ gọi, dịch vụ chờ cuộc gọi, dịch vụ chuyển cuộc gọi, dịch vụ chặn cuộc gọi, dịch vụ quay số tắt;
 - b) Các dịch vụ cộng thêm khác theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 6. Cước phí sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng

Cước phí sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng được áp dụng theo Thông tư số 43/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Quy định mức giá cước tối đa dịch vụ trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước (hoặc những quy định của pháp luật hiện hành khác liên quan đến giá cước dịch vụ trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước).

Chương II

QUẢN LÝ, VẬN HÀNH VÀ SỬ DỤNG MẠNG TRUYỀN SỐ LIỆU CHUYÊN DÙNG

Điều 7. Nguyên tắc quản lý, vận hành và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng

1. Quản lý, vận hành và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng phải bảo đảm khai thác hiệu quả tài nguyên mạng máy tính và nâng cao chất lượng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước.

2. Mạng truyền số liệu chuyên dùng được quản lý, vận hành tập trung, thống nhất; được rà soát kiểm tra, đánh giá định kỳ để bảo đảm an toàn, bảo mật và tính sẵn sàng cao trong quá trình vận hành và sử dụng.

3. Việc sử dụng, chia sẻ và lưu trữ thông tin trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng phải tuân thủ các quy định của pháp luật về viễn thông, công nghệ thông tin và lưu trữ.

4. Thông tin được sử dụng, chia sẻ và lưu trữ trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng phải là những thông tin phục vụ cho hoạt động quản lý điều hành và chuyên môn nghiệp vụ của đơn vị sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng.

5. Thông tin quan trọng truyền tải trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng phải tuân thủ pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, phải được mã hóa bằng mật mã cơ yếu.

6. Các hành vi vi phạm ảnh hưởng đến an toàn, bảo mật của Mạng truyền số liệu chuyên dùng phải được phát hiện kịp thời và xử lý theo quy định của pháp luật.

7. Mạng truyền số liệu chuyên dùng phải bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt, liên tục (24 giờ trong một ngày và 7 ngày trong một tuần).

Điều 8. Các ứng dụng của tỉnh khai thác qua Mạng truyền số liệu chuyên dùng

1. Cổng Thông tin điện tử và các cổng thành phần của tỉnh, các dịch vụ công trực tuyến.

2. Điều hành công việc, luân chuyển văn bản giữa các cơ quan, đơn vị thông qua phần mềm quản lý văn bản và điều hành.

3. Hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh.

4. Phần mềm Một cửa điện tử giải quyết thủ tục hành chính.

5. Truy cập, kết nối đến các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung đặt tại Trung tâm dữ liệu của tỉnh.

6. Họp trực tuyến.

7. Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức thông qua phần mềm Quản lý Cán bộ, công chức, viên chức.

8. Các ứng dụng chuyên ngành khác có yêu cầu liên thông, luân chuyển dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Chương III

BẢO ĐẢM AN TOÀN MẠNG VÀ THÔNG TIN

TRÊN MẠNG TRUYỀN SỐ LIỆU CHUYÊN DÙNG

Điều 9. Quy định chung về bảo đảm an toàn thông tin cho hạ tầng Mạng truyền số liệu chuyên dùng

1. Thiết kế hạ tầng mạng có phân vùng thành từng vùng mạng chức năng phù hợp với các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh và hệ thống thông tin dùng riêng của các cấp, ngành theo cấp độ tương ứng.

2. Phải có phương án quản lý truy nhập hệ thống từ các mạng bên ngoài, nhằm quản lý và ngăn chặn các truy nhập trái phép từ các mạng bên ngoài vào mạng trong.

3. Phải có biện pháp quản lý truy nhập từ bên trong mạng ra các mạng bên ngoài và mạng Internet, nhằm bảo đảm chỉ những kết nối mạng phù hợp theo chính sách của cơ quan, tổ chức mới được cho phép kết nối ra bên ngoài.

4. Phải có phương án lưu trữ và quản lý nhật ký hệ thống phục vụ việc theo dõi, giám sát hoạt động bình thường, các hoạt động liên quan đến an toàn thông tin của hệ thống.

5. Phải có phương án phòng, chống xâm nhập, phần mềm độc hại, nhằm giám sát phát hiện sớm, xử lý và ngăn chặn những cuộc tấn công mạng, những sự kiện bất thường xảy ra trên hệ thống qua môi trường mạng.

6. Phải có phương án bảo vệ các thiết bị mạng, thiết bị an toàn thông tin trong hệ thống, nhằm giám sát và ngăn cản truy nhập, thay đổi trái phép cấu hình và hoạt động của thiết bị.

7. Hạ tầng Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan nhà nước tỉnh Hòa Bình phải đáp ứng tối thiểu các tiêu chí yêu cầu về đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ, được quy định tại Khoản 3, Điều 9 Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT ngày 24/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

Điều 10. Quy định về bảo đảm an toàn thông tin cho phân hệ quản lý Mạng truyền số liệu chuyên dùng

1. Phân hệ quản lý Mạng truyền số liệu chuyên dùng phải được tách riêng với các phân hệ mạng khác và không được kết nối Internet.

2. Có hệ thống quản lý xác thực tập trung đối với các tài khoản truy cập cấu hình thiết bị, phân quyền phù hợp cho người quản trị.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN

Điều 11. Trách nhiệm Sở Thông tin và Truyền thông

1. Quản lý, rà soát công tác kết nối, khai thác sử dụng tài nguyên mạng của các cơ quan, đơn vị tham gia vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng. Tham mưu quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên mạng máy tính theo các tiêu chuẩn kỹ thuật về dữ liệu và thông số mạng phù hợp với tiêu chuẩn chung do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.

2. Xây dựng kế hoạch khai thác, phát triển các ứng dụng trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh.

3. Hướng dẫn chuẩn công nghệ thông tin, cung cấp thông tin về các lớp địa chỉ IP và các hướng dẫn kỹ thuật khác liên quan đến việc kết nối, quản lý và khai thác tài nguyên Mạng truyền số liệu chuyên dùng.

4. Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp viễn thông thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn mạng và thông tin trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh.

5. Xây dựng kế hoạch tổ chức các buổi tập huấn, đào tạo về an toàn, bảo mật hệ thống mạng; quản lý và khai thác tài nguyên Mạng truyền số liệu chuyên dùng cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin tại các đơn vị kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng để sử dụng và khai thác có hiệu quả phục vụ cho công tác quản lý nhà nước và ứng dụng công nghệ thông tin.

6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý theo thẩm quyền các vi phạm quy định về sử dụng, chia sẻ, lưu trữ thông tin và an toàn thông tin trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng.

7. Trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, tổng hợp, báo cáo về Bộ Thông tin và Truyền thông và Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình khai thác, sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh.

Điều 12. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng

1. Trách nhiệm các cơ quan, đơn vị:

a) Chịu trách nhiệm về nội dung, thông tin truyền tải đưa trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng; xây dựng quy chế nội bộ về quản lý, vận hành và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng.

c) Không thay đổi kết nối, thông số thiết lập mạng của các thiết bị liên quan đến Mạng truyền số liệu chuyên dùng không thuộc thẩm quyền, gây xung đột tài nguyên, ảnh hưởng đến việc vận hành hệ thống Mạng truyền số liệu chuyên dùng;

d) Chịu trách nhiệm các vấn đề liên quan như:

- Quản lý, khai thác và bảo vệ thiết bị mạng, hệ thống tường lửa của đơn vị đối với Mạng truyền số liệu chuyên dùng;

- Quản lý bộ tập trung người dùng mạng riêng ảo của đơn vị được thiết lập (nếu có) trên nền tảng Mạng truyền số liệu chuyên dùng;

- Quản lý các tên miền của đơn vị;

- Quản lý các chính sách kết nối Internet của đơn vị thông qua Mạng truyền số liệu chuyên dùng.

đ) Trong trường hợp có kế hoạch nâng cấp, bảo trì hệ thống mạng nội bộ có ảnh hưởng đến Mạng truyền số liệu chuyên dùng, phải thông báo cho Sở Thông tin và Truyền thông hoặc doanh nghiệp viễn thông cung cấp hạ tầng kết nối và dịch vụ trước tối thiểu 05 ngày làm việc để bảo đảm phù hợp với quy hoạch tổng thể của Mạng truyền số liệu chuyên dùng.

e) Thiết lập địa chỉ IP trên các máy trạm tham gia vào hệ thống mạng nội bộ của đơn vị.

f) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Sở Thông tin và Truyền thông về tình hình khai thác, sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng tại cơ quan, đơn vị.

2. Phối hợp xử lý sự cố kết nối với Mạng truyền số liệu chuyên dùng:

a) Đối với các sự cố thông thường (về kết nối, tốc độ, chất lượng dịch vụ,...) các cơ quan, đơn vị liên hệ với doanh nghiệp viễn thông cung cấp hạ tầng kết nối và dịch vụ cho Mạng truyền số liệu chuyên dùng để được hỗ trợ, khắc phục sự cố;

b) Đối với các sự cố nghiêm trọng (các sự cố liên quan đến thiết bị mạng, thiết bị bảo mật, đường truyền, các sự cố liên quan đến an ninh thông tin, mất dữ liệu,...) ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của cơ quan, đơn vị; vượt quá khả năng tự khắc phục của cơ quan, đơn vị phải nhanh chóng thông báo cho Sở Thông tin và Truyền thông và doanh nghiệp viễn thông cung cấp hạ tầng kết nối để tổ chức phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành khắc phục kịp thời.

Điều 13. Trách nhiệm của cá nhân sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng

1. Người sử dụng (thuộc các đơn vị sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng) khi kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng phải tuyệt đối tuân thủ những quy định về quản lý, vận hành và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng.

2. Không truy cập trái phép vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng.

3. Không tự ý cài đặt, tháo gỡ, di chuyển, can thiệp không đúng thẩm quyền vào các thiết bị đã thiết lập trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng vào các mục đích không thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ; không cung cấp, phát tán thông tin không được pháp luật cho phép; không cố tình gây mất an toàn, an ninh thông tin.

4. Không tiết lộ sơ đồ tổ chức hệ thống mạng, mật khẩu truy nhập các ứng dụng trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng cho các tổ chức, cá nhân không đúng thẩm quyền.

5. Khi sự cố xảy ra, cần thông báo kịp thời cho người có thẩm quyền của đơn vị mình để kịp thời giải quyết.

Điều 14. Trách nhiệm của doanh nghiệp viễn thông cung cấp hạ tầng kết nối và dịch vụ cho Mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh

1. Công bố các điểm đăng ký dịch vụ, hỗ trợ kỹ thuật, khắc phục sự cố và giải quyết khiếu nại của các đơn vị sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng.

2. Xây dựng và công bố quy định chi tiết các nội dung hợp đồng mẫu và ủy quyền điểm đăng ký dịch vụ gần nhất tiến hành thương thảo, ký kết hợp đồng với đơn vị sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng.

3. Tuân thủ các quy định về kết nối, chất lượng mạng và đảm bảo an toàn thông tin đối với Mạng truyền số liệu chuyên dùng theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.

4. Đảm bảo chất lượng dịch vụ, độ sẵn sàng đối với các điểm kết nối thuộc Mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh.

5. Huy động hạ tầng, năng lực của doanh nghiệp để phục vụ thông tin khẩn theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước tại tỉnh.

6. Triển khai các giải pháp, hệ thống thiết bị dự phòng và con người để bảo đảm cơ sở hạ tầng Mạng truyền số liệu chuyên dùng hoạt động liên tục và an toàn.

7. Phải báo cáo và chịu sự giám sát, thẩm định của Sở Thông tin và Truyền thông đối với các dịch vụ cung cấp trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng và các sự cố đối với Mạng truyền số liệu chuyên dùng.

8. Kịp thời thông báo các loại cước phí, dịch vụ, chính sách sử dụng dịch vụ mới ban hành theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông và của doanh nghiệp liên quan đến các cơ quan sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh.

9. Định kỳ báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông (06 tháng/1 lần) và đột xuất bằng văn bản về tình hình hoạt động của Mạng truyền số liệu chuyên dùng.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm thi hành, hướng dẫn

Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này cho các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thủ trưởng các đơn vị sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, có trách nhiệm tổ chức triển khai, sử dụng, khai thác hiệu quả và kiểm tra việc chấp hành tại đơn vị theo đúng nội dung quy định của Quy chế này.

Điều 16. Xử lý vi phạm

Các hành vi vi phạm gây ảnh hưởng đến an toàn Mạng truyền số liệu chuyên dùng và an ninh thông tin truyền tải trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng phải được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị quản lý, vận hành sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng và các cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Thông tin và Truyền thông để được hướng dẫn, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Quang